

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường phát triển du lịch xã Cương Gián – Xuân Liên (giai đoạn 2)

### BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc về xác định, quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện: Số 192/QĐ-UB ngày 24/02/2006 về việc thành lập Ban QLDA đầu tư XD CB của huyện Nghi Xuân; số 428/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 về việc kiện toàn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nghi Xuân; số 71/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 về việc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Nghi Xuân;

*Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 25/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023 (đợt 3);*

*Căn cứ Quyết định số 4316/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tuyến đường phát triển du lịch xã Cương Gián – Xuân Liên (giai đoạn 2);*

*Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-BQLDA ngày 05/9/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng về việc chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu 02.TV Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán công trình Tuyến đường phát triển du lịch xã Cương Gián – Xuân Liên (giai đoạn 2);*

*Căn cứ Văn bản số 19/BC-TTr ngày 30/9/2024 của Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng công trình 479 về Báo cáo Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán xây dựng dự án Tuyến đường phát triển du lịch xã Cương Gián – Xuân Liên (giai đoạn 2);*

*Căn cứ Văn bản số 209/BC-SGTVT ngày 03/10/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công dự án Tuyến đường phát triển du lịch xã Cương Gián - Xuân Liên (giai đoạn 2);*

*Căn cứ Thông báo số 806/TBTD-KTHT ngày 09/10/2024 của Phòng Kinh tế & Hạ tầng về việc thông báo kết quả thẩm định dự toán công trình Tuyến đường phát triển du lịch xã Cương Gián - Xuân Liên (giai đoạn 2).*

*Xét đề nghị của bộ phận kỹ thuật Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Tuyến đường phát triển du lịch xã Cương Gián - Xuân Liên (giai đoạn 2).

2. Tên dự án: Tuyến đường phát triển du lịch xã Cương Gián - Xuân Liên (giai đoạn 2).

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nghi Xuân.

5. Địa điểm xây dựng: Các xã Cương Gián, Xuân Liên, huyện Nghi Xuân.

6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Liên danh Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Sáng Lâm và Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Thịnh Tiến – Chủ trì thiết kế: Ks. Đậu Ngọc Diệu.

7. Đơn vị thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng công trình 479.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

9. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 2.435,65m, gồm 02 tuyến:

- Tuyến 1: dài 1.751,97m; điểm đầu giao với đường ĐT.547 tại thôn Cường Thịnh, xã Xuân Liên, điểm cuối nối tiếp với điểm đầu tuyến đường đã đầu tư giai đoạn 1 thuộc thôn Tân Thượng, xã Xuân Liên (riêng đoạn Km0+00 ÷ Km0+210,47 dài 210,47m giữ nguyên hiện trạng không nâng cấp, mở rộng do với được đầu tư đảm bảo quy mô mặt đường 2 làn xe chạy, tình trạng khai thác còn tốt).

- Tuyến 2: dài 683,68m; điểm đầu nối với điểm cuối tuyến đường đã đầu tư giai đoạn 1 (thôn Ngư Tịnh, xã Cương Gián), điểm cuối giao với đường ĐT.547 tại thôn Song Long, xã Cương Gián.

Tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 80km/h theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005; đối với các đoạn qua khu vực không chế, áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Quy mô giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

9.1. Bình đồ: Phù hợp với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt. Cơ bản phù hợp với quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật cấp đường và điều kiện địa hình, địa vật thực tế, tận dụng tối đa các công trình hiện có, hạn chế tối đa giải phóng mặt bằng và chi phí xây dựng công trình; trên tuyến có 2 vị trí đường cong không chế về bình đồ tuyến, tâm chước bán kính cong nằm  $R_{min}=30m$ .

9.2. Trắc dọc: Thiết kế đảm bảo tần suất  $P=4\%$ ; riêng các đoạn qua khu dân cư tâm chước cao độ vai đường tối thiểu bằng cao độ tần suất  $P=4\%$  nhằm hạn chế tôn cao ảnh hưởng đến nhà dân hiện hữu hai bên tuyến, tận dụng tối đa nền, mặt đường cũ, đảm bảo kết nối giao thông an toàn, thuận tiện, phù hợp cao độ các điểm không chế.

9.3. Trắc ngang: Bề rộng nền đường  $B_{nền} = 12m$ ; mặt đường  $B_{mặt} = 2 \times 3,75m = 7,5m$ ; lề đất  $B_{lđ} = 2 \times 2,25m = 4,5m$ . Độ dốc ngang mặt đường  $i_{mặt} = 2\%$ , độ dốc ngang lề đất  $i_{lđ} = 4\%$ .

9.4. Nền đường: Đắp đất đòi đầm đạt độ chặt  $K \geq 0,95$  ( $CBR \geq 4$ ); riêng 30cm nền đường dưới đáy áo đối với nền đường đào và 50cm đối với nền đắp đảm bảo độ đầm chặt  $K \geq 0,98$  ( $CBR \geq 6$ ); trước khi đắp đào bóc lớp hữu cơ dày tối thiểu 30 cm; tối thiểu 30cm nền đường tiếp theo đảm bảo độ đầm chặt  $K \geq 0,95$ ; đánh cấp với các vị trí có độ dốc ngang đường tự nhiên  $\geq 20\%$ . Độ dốc mái taluy nền đường đào 1/1, nền đường đắp 1/1,5.

Đối với các đoạn nền đường có nguy cơ xói lở, mái taluy được gia cố bằng đá hộc xây vữa M100 kết hợp chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4.

9.5. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa chặt, thiết kế với mô đun đàn hồi,  $E_{yc} \geq 130\text{MPa}$ , gồm các lớp vật liệu tính từ trên xuống:

- Kết cấu mặt đường làm mới, mở rộng (KC1): Lớp bê tông nhựa C16 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup>; lớp móng CPĐD loại I dày 15cm; lớp móng CPĐD loại II dày 25cm.

- Kết cấu áo đường tăng cường trên mặt đường cũ (KC2): lớp bê tông nhựa C16, dày 7cm; tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup>; lớp móng CPĐD loại I dày 15cm; bù vênh bằng lớp CPĐD loại I khi chiều dày bù vênh  $H_{bv} < 12\text{cm}$ ; bù vênh bằng lớp CPĐD loại II khi chiều dày bù vênh  $H_{bv} \geq 12\text{cm}$ .

9.6. Công thoát nước:

Toàn tuyến làm mới 08 công với tải trọng thiết kế H30-XB80 gồm: 03 công (1x1)m, 01 công (1,5x1,5)m, 01 công (2,0x1,5)m, 01 công 2x(1,5x1,5)m, 01 công 2x(2x2)m và 01 công 2x(3x2)m. Kết cấu như sau:

- Công hộp lắp ghép (công (1x1)m, công (1,5x1,5)m): Thân công, bản giảm tải bằng BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn; móng công bằng BTCT M200 đá 1x2 đúc sẵn, hố thu bằng BTXM M200 đá 1x2 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tường đầu, tường cánh, sân công, gia cố thượng hạ lưu bằng BTXM M150 đá 2x4 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Công hộp đổ tại chỗ (các công khẩu độ lớn còn lại): Thân công bằng BTCT M300 đá 1x2 đổ tại chỗ; bản giảm tải bằng BTCT M250 đá 2x4 đổ tại chỗ; móng thân công, tường đầu, tường cánh, sân công, gia cố thượng hạ lưu bằng BTXM M150 đá 2x4 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

9.7. Hệ thống thoát nước dọc:

- Đối với các đoạn qua khu dân cư, bố trí hệ thống rãnh kín, tiết diện hình chữ nhật với khẩu độ  $B = 0,60\text{ m}$ . Kết cấu thân rãnh, tấm nắp rãnh bằng BTCT M200 đúc sẵn, thân rãnh đặt trên lớp móng CPĐD loại 2 dày 10 cm.

- Phần lè tiếp giáp giữa rãnh dọc và mặt đường được gia cố bằng bê tông M200 đá 2x4 dày 15cm, trên lớp bạt lót phân cách, lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 12cm.

- Các vị trí đầu nối rãnh dọc và công thoát nước ngang được bố trí cửa xả tại cửa công thoát nước ngang.

9.8. Thiết kế nút giao, đường giao:

a) Nút giao: Thiết kế các nút giao cùng mức, dạng giản đơn, đảm bảo điều kiện xe chạy an toàn, êm thuận, dễ nhận biết. Bố trí hệ thống an toàn giao thông bằng vạch sơn, biển báo để phân luồng xe chạy đảm bảo tổ chức giao thông hợp lý. Kết cấu mặt đường nút giao tương tự kết cấu mặt đường tuyến chính

b) Vuốt nối đường giao dân sinh: thiết kế vuốt nối vào tuyến chính đảm bảo hài hòa, êm thuận. Kết cấu mặt đường vuốt nối dân sinh tương tự kết cấu mặt đường tuyến chính.

9.9. Hệ thống ATGT: Bố trí đầy đủ hệ thống ATGT (biển báo, vạch sơn, cọc tiêu, gờ giảm tốc...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019 và Yêu cầu thiết kế gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ TCCS 34:2020/ TCĐBVN.

9.10. Các hạng mục công trình khác: Theo hồ sơ thiết kế thẩm định.

10. Giá trị tổng dự toán: 35.799.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, bảy trăm chín mươi chín triệu đồng chẵn).

- Trong đó:

+ Chi phí đền bù GPMB (tạm tính):	10.270.679.000	đồng
+ Chi phí xây dựng:	21.412.845.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	505.538.000	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư:	1.841.615.000	đồng
+ Chi phí khác:	417.506.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	1.350.817.000	đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2026.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Bộ phận kỹ thuật, kế toán, giải phóng mặt bằng thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng KTHT, TCKH;
- UBND xã Cương Gián, xã Xuân Liên;
- Lưu: BQLDA.

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Nguyên Ngọc**